ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Lịch sử — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 / 12 /2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**26**	**169**	**71**		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**10**	**135**	**15**		
13	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
14	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
15	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**19**	**202**	**83**		
16	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
17	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
18	31831028	Lý luận khoa học Lịch sử	3	30	15		
19	31831053	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	3	45	0		
20	31821108	Cơ sở Khảo cổ học	2	20	10		
21	31831117	Lịch sử văn minh thế giới	3	30	15		
22	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**73**	**495**	**240**		
23	31831060	Chủ nghĩa tư bản cận – hiện đại	3	30	15		
24	31821849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
25	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận-hiện đại	3	30	15		
26	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4	45	15		
27	31821298	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	30	0		
28	31831036	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	3	30	15		
29	31841127	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	45	15	31841125	
30	31841126	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	4	45	15		
31	31831055	Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh	3	45	0		
32	31831056	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	3	30	30		
33	31841125	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	45	15	31841126	
34	31841124	Lịch sử thế giới hiện đại	4	45	15	31841122	
35	31841122	Lịch sử thế giới cận đại	4	45	15	31841415	
36	31831116	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**27**	**204**	**291**		
37	31828473	*Kinh tế Việt Nam thời cận - hiện đại*	2	15	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
38	31828007	*Phân cực hoá, toàn cần hoá và các vấn đề toàn cầu*	2	15	15		
39	31861099	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
40	31831068	*Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử*	3	30	15		
41	31821064	*Giao lưu giữa văn hóa phương Đông và phương Tây thời cổ trung đại*	2	15	15		
42	31821063	*Lịch sử và văn hóa triều Nguyễn*	2	15	15		
43	31831054	*Làng xã Việt Nam trong lịch sử*	3	45	0		
44	31821049	*Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại*	2	15	15		
45	31821888	*Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam*	2	24	6		
46	31931407	*Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam*	3	30	15		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			**34**	**170**	**415**		
47	31831437	Lý luận dạy học lịch sử	3	45	0		
48	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
49	31821065	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử	2	15	15		
50	31821067	Phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông	2	15	15		
51	31841069	Phương pháp dạy học lịch sử	4	30	30		
52	31821070	Đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	2	15	15		
53	31831071	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	3	10	35		
54	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	3	0	90		
55	31821097	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
56	31841098	Thực tập sư phạm	4	0	120		
57	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
		Học phần tự chọn	**4**	**30**	**45**		
58	31821066	*Biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương*	2	15	30		
59	31821073	*Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử*	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**152**	**1405**	**1160**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**111**	**1036**	**809**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**19**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH Trương Anh Thuấn

TRƯỞNG KHOA Nguyễn Duy Phước

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Lịch sử — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
	31831053	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	3	45	0		
	31841126	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	4	45	15		
	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4	45	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**167**	**43**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	31841122	Lịch sử thế giới cận đại	4	45	15	31841415	
	31841125	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	45	15	31841126	
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**180**	**75**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	(0)	(60)		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31841124	Lịch sử thế giới hiện đại	4	45	15	31841122	
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
	31821049	*Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**11**	**112**	**53**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31831028	Lý luận khoa học Lịch sử	3	30	15		
	31831117	Lịch sử văn minh thế giới	3	30	15		
	31841127	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	45	15	31841125	
		Học phần tự chọn					
	31931407	*Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**179**	**76**		
5	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31821108	Cơ sở Khảo cổ học	2	20	10		
	31821849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31831437	Lý luận dạy học lịch sử	3	45	0		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31821888	*Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam*	2	24	6		
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**170**	**100**		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31841069	Phương pháp dạy học lịch sử	4	30	30		
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31831068	*Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử*	3	30	15		
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**157**	**68**		
	31821065	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử	2	15	15		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	31821070	Đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	2	15	15		
	31831055	Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh	3	45	0		
	31831116	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31821063	*Lịch sử và văn hóa triều Nguyễn*	2	15	15		
	31821073	*Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**135**	**75**		
8	31821067	Phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông	2	15	15		
	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận-hiện đại	3	30	15		
	31831036	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	3	30	15		
	31831060	Chủ nghĩa tư bản cận – hiện đại	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31821064	*Giao lưu giữa văn hóa phương Đông và phương Tây thời cổ trung đại*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**13**	**120**	**75**		
9	31821298	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	30	0		
	31831071	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	3	10	35		
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
		Học phần tự chọn					
	31828007	*Phân cực hoá, toàn cầu hoá và các vấn đề toàn cầu*	2	15	15		
	31828473	*Kinh tế Việt Nam thời cận - hiện đại*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**12**	**95**	**85**		
10	31821097	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	31831056	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	3	30	30		
	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	3	0	90		
		Học phần tự chọn					
	31821066	*Biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương*	2	15	30		
	31831054	*Làng xã Việt Nam trong lịch sử*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**13**	**90**	**210**		
11	31841098	Thực tập sư phạm	4	0	120		
		Học phần tự chọn					
	31861099	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**0**	**300**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH Trương Anh Thuấn

TRƯỞNG KHOA Nguyễn Duy Thuần

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TS. Phan Đức Tuấn